

DẤU ẤN CỦA PHẬT GIÁO NAM TÔNG TRONG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI KHMER CAMPUCHIA

Nguyễn Thị Vân

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

TÓM TẮT

Người Khmer Campuchia có nền văn hóa chứa đựng nhiều giá trị tinh hoa đặc sắc về vật chất và tinh thần. Một trong những thành tố của nền văn hóa chính là lễ hội truyền thống. Các lễ hội truyền thống không chỉ mang yếu tố tâm linh, sinh hoạt cộng đồng, mà nó còn thể hiện nhu cầu hưởng thụ văn hóa, sáng tạo của người Khmer Campuchia. Lễ hội truyền thống của người Khmer Campuchia luôn gắn chặt với truyền thuyết, nghi thức của Phật giáo Nam tông bằng những việc như: cúng dường, làm việc thiện, tạo phúc đức, tắm tượng Phật, tắm cho ông bà, tổ tiên... Phật giáo Nam Tông có vai trò rất quan trọng trong đời sống của người Campuchia.

Từ khóa: lễ hội truyền thống, truyền thuyết, Phật giáo Nam Tông

Campuchia, đất nước nằm ở Đông Nam Á, Tây Nam bán đảo Đông Dương, giáp Thái Lan, Lào, Việt Nam và được bao bọc bởi vịnh Thái Lan. Từ thời xa xưa người Khmer đã tới sinh sống ở vùng đồng bằng sông Mêkông. Trong thời kỳ từ thế kỷ I – thế kỷ VI công nguyên, ngay trên lãnh thổ của Campuchia ngày nay đã tồn tại nhà nước Phù Nam. Sau đó xuất hiện nhà nước Chân Lạp (Chen La). Từ thế kỷ IX, tại đây bắt đầu hình thành vương quốc Kambu-dzhadesha đến cuối thế kỷ XIII sau khi vương quốc này tan vỡ thì bắt đầu thời kỳ phân rã phong kiến. Sang giữa thế kỷ XIX Campuchia trở thành đối tượng khát vọng thuộc địa của Pháp. Năm 1863, Pháp trói buộc đất nước này bằng hiệp định về bảo hộ mậu dịch, năm 1884 trên thực tế đã trở thành thuộc địa của Pháp. Năm 1953, nhờ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương, đất nước Campuchia đã giành được độc lập.

Ở Campuchia, người Khmer chiếm tới 85% dân số. Với một tỷ trọng dân cư như vậy, người Khmer là tộc người chủ đạo trong dòng chảy lịch sử, văn hóa ở Campuchia. Người Khmer (tên tự gọi Khomaie) được hình thành với tư cách là cộng đồng tộc người thống nhất vào thời kỳ hưng thịnh của vương quốc Kambujadesh thế kỷ IX – XII nhờ sự cố kết của các bộ lạc địa phương với các bộ lạc Nam đảo láng giềng. Song, sự thống nhất của dân tộc Khmer sau này lại bị ngăn trở bởi tình trạng cát cứ phong kiến và ở thế kỷ XIX – XX là do việc đưa Campuchia vào hệ thống thuộc địa Pháp. Người Khmer cấu thành đa số cư dân ở hầu hết mọi miền đất nước, chuyên về nông nghiệp lúa nước. Do có sự thống nhất về cộng đồng tộc người và những đặc điểm về lối sống của cư dân nông nghiệp đã tạo nên tính đồng nhất về văn hóa ở Campuchia, được phản ánh rất rõ nét trong phong tục, tập quán, trong các truyện cổ tích, truyện dân gian...

Trong quá trình đấu tranh lâu dài để dựng nước, nhân dân Campuchia bằng tài năng của mình đã sáng tạo nên nền văn hóa dân tộc độc đáo, mà biểu tượng của nó là “nền văn minh Ăngco” huy hoàng. Văn hóa Campuchia mặc dù chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa khác nhau nhưng vẫn mang bản sắc văn hóa riêng biệt, phản ánh tâm hồn, cốt cách và lối sống của người Campuchia, hình thành trong suốt quá trình lâu dài của lịch sử.

Trong lĩnh vực ý thức hệ, Campuchia tiếp thu tôn giáo từ Ấn Độ truyền sang ngay từ những thế kỷ đầu công nguyên. Nhưng những tôn giáo đó, sau khi du nhập vào Campuchia đã được biến đổi cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, với yêu cầu phát triển của dân tộc Campuchia trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.

Đối với người Khmer Campuchia lễ hội truyền thống giữ một vị trí rất quan trọng trong đời sống xã hội của văn hóa tộc người. Đó là sự kết tụ những nét đặc sắc về văn hóa của một tộc người, một cộng đồng. Khi nghiên cứu lễ hội truyền thống của tộc người Khmer, điểm dễ nhận thấy là Phật giáo Nam Tông đã để lại dấu ấn khá đậm nét. Cùng với đạo Balamôn, đạo Phật được truyền bá vào Campuchia từ rất sớm. Nhưng chỉ từ thế kỷ XIV, khi đế quốc Ăngco suy tàn, Phật giáo Nam Tông mới chiếm được địa vị ưu thế ở Campuchia. Phật giáo vốn nguyên thủy là một tôn giáo mang tính “xuất thế”, tuy nhiên, trong quá trình du nhập vào Đông Nam Á nói chung và Campuchia nói riêng, nó đã trở thành một tôn giáo mang tính “nhập thế” vô cùng sinh động.

Tính “nhập thế” của Phật giáo biểu hiện không chỉ ở chỗ, các tín đồ Phật giáo tiếp thu lời dạy của đức Phật không phải để tìm đường siêu thoát, tách bỏ cuộc sống

thực tại mà chính là để sống một cuộc sống hiện thực với tấm lòng nhân ái của người lao động. Nhà sư Campuchia không đơn thuần là người truyền bá giáo lý mà còn gia nhập vào cuộc sống xã hội với tư cách là “cố vấn” của dân chúng các vấn đề thuộc về đời sống và gia đình. Đồng thời, tính “nhập thế” của Phật giáo còn thể hiện ở chỗ, hầu hết các lễ hội của người Khmer từ lễ hội truyền thống cho đến lễ hội Phật giáo đều gắn bó với ngôi chùa, thường diễn ra ở chùa do các vị sư chủ trì. Các nghi thức trong lễ hội truyền thống của người Khmer cũng mang đậm nghi thức của đạo Phật. Do chịu ảnh hưởng của đạo Phật nên các lễ hội này đều gắn với một câu chuyện, truyền thuyết hay sự tích nào đó của Phật giáo Nam Tông.

Có nhiều quan niệm giải thích về nguồn gốc lễ hội té nước của người Khmer Campuchia, song có thể nói rằng, sự ra đời của lễ hội gắn liền với tín ngưỡng nông nghiệp của quốc gia nông nghiệp trồng lúa nước, đồng thời nó cũng xuất phát từ truyền thuyết mang đậm màu sắc tôn giáo.

Là cư dân trồng lúa nước, người Khmer Campuchia chia một chu kỳ mà ta gọi là năm thành hai mùa: mùa mưa và mùa nắng. Cuối mùa nắng thì họ chuẩn bị đốt rẫy, đầu mùa mưa thì gieo trồng. Vì vậy, họ ăn tết vào thời kỳ chuyển mùa từ nắng sang mưa để bắt tay vào việc canh tác, do đó, tết năm mới thường được gọi là tết cầu mưa nên có tục té nước. Theo quan niệm dân gian, lễ hội té nước xưa kia nhằm đưa tiễn mùa khô và cầu mưa xuống. Tục té nước đón năm mới có lẽ vốn là một phần của nghi lễ phồn thực nhằm cầu mong nguồn nước dồi dào. Trong lễ vào năm mới, bao giờ người Khmer cũng có tục đắp núi cát. Đây là phong tục không thể thiếu trong dịp lễ cổ truyền của người dân Khmer. Lễ hội

đắp núi cát gắn liền với tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp sống với nghề trồng lúa nước, là ý thức cầu mưa của người Khmer. Họ cho rằng núi cát sẽ chặn giữ được các đám mây lại đem mưa cho người dân. Tuy nhiên, theo quan niệm của Bàlamôn giáo, người Khmer đắp chín ngọn núi, ngọn núi ở giữa là núi Tudi (Mêru) là trung tâm của thế giới, tám núi còn lại theo bốn phương tám hướng của vũ trụ. Đến khi Phật giáo du nhập vào Campuchia, nguồn gốc của lễ hội đắp núi cát được giải thích theo quan niệm Phật giáo. Núi cát tượng trưng cho ngọn tháp Preah Cholamoni ở Tavaktung ở tầng trời thứ ba, nơi cất giữ móng tóc của đức Phật Thích Ca lúc trốn nhà bỏ đi tìm thầy học đạo.

Người Khmer còn gọi lễ đắp núi cát là “phúc duyên đắp núi cát”. Lễ này còn được giải thích bằng một câu chuyện liên quan đến Phật giáo. Chuyện kể về một người làm nghề thợ săn, từ trẻ đến già đã giết chết rất nhiều muông thú, nhưng ông được một nhà sư hướng dẫn tích phước bằng cách đắp nhiều núi cát trong một ngôi chùa gần nơi ông ở. Về già, ông thường xuyên đau ốm, do bị ám ảnh bởi bầy thú vây quanh hành hung, đòi nợ oan nghiệt. Nhờ ông đã tích phước trong việc đắp nhiều núi cát, ông tỉnh táo bảo bọn muông thú hãy đếm hết những hạt cát từ núi mà ông đã đắp trước khi đến đòi nợ ông. Bọn thú đồng ý, chúng cùng nhau đi đếm nhưng không tài nào đếm hết, chán ngán chúng đành bỏ đi và người thợ săn hết bệnh. Từ đó, ông cố gắng tích đức bằng cách làm nhiều việc thiện cho đến khi chết được lên thiên đàng.

Việc đắp núi cát của người Khmer là sự biểu hiện cầu mưa cho mùa màng, cầu phúc cho năm mới. Ngoài ra, theo quan niệm của Phật giáo, việc đắp núi cát là việc để mọi người tích góp công đức, rửa mọi tội lỗi đã làm trong năm qua.

Tại Campuchia, lễ tắm tượng Phật được coi là nghi lễ tôn giáo quan trọng, nó là nghi thức truyền thống thể hiện lòng tôn kính của các Phật tử đối với đức Phật. Lễ tắm Phật bắt nguồn từ sự tích đức Phật đản sinh. Tương truyền khi Phật giáng sinh, có chín vị rồng tới phun nước tắm rửa cho Ngài. Cùng với nước là hương hoa do các vị trên trời rơi xuống làm thanh tịnh thân Phật.

Người dân Campuchia cũng như các dân tộc trong vùng Đông Nam Á đều là những cư dân làm nghề trồng lúa nước, vì vậy mà các hoạt động trong ngày lễ mừng năm mới của người dân Campuchia đều bắt nguồn từ tín ngưỡng sản xuất nông nghiệp. Trước hết, thời gian khoảng giữa tháng tư dương lịch là thời gian chuyển tiếp giữa mùa khô và mùa mưa, do đó, thời tiết rất oi bức. Đối với người dân Campuchia, đón Tết thực chất là đón mưa, đón nguồn nước mát cho cây cối và con người. Việc mọi người “tặng nước” cho nhau thay những lời chúc “con đàn, cháu đống” không chỉ có ý nghĩa là mang lại sự mát mẻ, phồn vinh cho vạn vật, ấm no hạnh phúc cho con người mà còn – về mặt tôn giáo – mang ý nghĩa về sự trong sạch, thanh khiết hóa cuộc sống của con người. Chính vì vậy, mà ở Campuchia, vào dịp Tết, họ có tục đắp núi cát để cản mây khỏi bay đi, nghĩa là muốn giữ mây lại để có mưa. Sau này, khi Phật giáo trở thành quốc giáo ở Campuchia, tục đắp núi cát lại được giải thích theo quan điểm Phật giáo, đắp một hạt cát vào núi là loại bỏ đi một tội lỗi và giải thoát một linh hồn trên thế gian.

Từ xa xưa, người Khmer tổ chức lễ cúng trăng nhằm thể hiện tấm lòng và sự biết ơn của con người đối với các hiện tượng tự nhiên, nhất là thần Mặt Trăng. Với người Khmer, mặt trăng biểu tượng cho âm tính. Lễ cúng trăng là sự đưa tiễn mùa mưa,

chào đón mùa khô. Đồng thời, xuất phát từ quan niệm mặt trăng là thần bảo vệ mùa màng, là biểu tượng của sáng sủa, khô ráo và có khả năng xua tan đen tối, ẩm ướt nên vào lúc giao điểm giữa mùa khô với mùa mưa, người dân Khmer đã tổ chức lễ hội cúng trăng để tỏ lòng biết ơn vị thần đã cho họ mùa màng tươi tốt và nhờ thần xua tan ẩm ướt, đem lại khô ráo cho họ sau một mùa mưa gió triền miên. Việc đốt cốm dẹp vào miệng trẻ em và qua các em để gửi gắm khát vọng của mình về thời gian sắp tới cũng chính là cầu mong sự phồn thực, mong muốn được mùa.

Cả ba phần nghi lễ trong lễ hội Ooc Om Boc như: đua ghe ngo, thả đèn nước, cúng thần mặt Trăng đều có những dấu vết của tín ngưỡng nông nghiệp. Tuy nhiên, giải thích nguồn gốc của lễ hội này lại là một câu chuyện mang dấu ấn của Phật giáo: “Con thỏ và mặt trăng”.

Đối với nhân dân Campuchia “Thỏ là biểu tượng của lòng vị tha, của trí thông minh, của công lý và chính nghĩa” [Nguyễn Kim Liên, 1984:5]. Câu chuyện “Con thỏ và mặt trăng” là sự tích kể về tiền kiếp của đức Phật Thích Ca. Trong các kiếp của đức Phật, có một kiếp ngài đã hóa thành con thỏ, sống quanh quần bên bờ sông Hằng. Thỏ làm bạn với khỉ, rái cá và chó rừng. Thỏ thông minh, hiểu biết và quyết chí tu thân để cầu mong được gần các đấng tối cao. Một hôm, gần đến ngày trăng tròn, thỏ gọi các bạn đến nhắc nhở đi tìm thức ăn để bố thí cho những người nghèo đói đến ăn xin. Lòng tốt của các con vật làm cảm động lòng trời. Ngọc Hoàng bèn giả làm người ăn xin xuống trần để thử lòng các con vật. Các con vật đều mời người ăn xin dùng những thứ mà chúng kiếm được. Đến lượt thỏ, không có gì làm phước, thỏ đốt lên đồng lửa nhảy vào và mời người ăn xin

dùng thịt của mình. Lửa bỗng dung tắt và người ăn xin biến mất, Ngọc Hoàng hiện ra và khen ngợi lòng hy sinh cao đẹp của thỏ và vẽ hình thỏ lên mặt trăng. Từ đó trở đi, người ta thường nhìn thấy hình con thỏ ngọc trên cung trăng vào dịp lễ cúng trăng. Vì vậy, lễ cúng trăng là để tưởng nhớ đến tiền kiếp của đức Phật Thích Ca, đồng thời còn thể hiện sự trân trọng của đồng bào đối với các hiện tượng tự nhiên đã ban cho con người được một mùa thuận lợi trong năm.

Hàng năm người Khmer làm lễ cúng trăng là để chuộc tội và tạ ơn với thần. Lễ hội mang đậm tín ngưỡng nông nghiệp và màu sắc tôn giáo. Và lễ hội cúng trăng chính là hình thức mà người Khmer muốn bày tỏ lòng tri ân của mình đối với thần Nước, thần Đất, cầu xin sự tha thứ của thần về những hành động của con người đã làm tổn hại đến đất, nước, đến môi trường xung quanh.

Bởi vì theo quan niệm của đồng bào Khmer qua một năm lao động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, con người đã làm ô uế đến thiên nhiên, đến nguồn nước nên con người làm lễ cúng để tạ lỗi. Mặt khác, thông qua lễ thả đèn nước là muốn tưởng nhớ đến công ơn của đấng thiên nhiên đã phù hộ cho con người làm ăn sinh sống bình yên và mong muốn điều tốt lành trong năm sau.

Nghi lễ thả đèn nước bắt nguồn từ truyền thuyết liên quan đến Phật giáo. Theo truyền thuyết, nghi lễ thả đèn nước tượng trưng cho hành động tôn kính cho hàm dưới của đức Phật mà vua Naga trông coi dưới đáy nước. Thuyết khác lại cho rằng, các Naga đã cầu xin đức Phật để lại dấu tích ở dưới nước để cho các loài sống trong nước tôn thờ [Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện, 1997:356].

Chiếc đèn nước thường được mô phỏng theo dạng các ngôi chùa, tháp Khmer được

làm bằng thân bẹ chuối, hoặc bằng giấy trang kim hay giấy kiếng, trang trí hoa lá hoặc vẽ bột màu bên ngoài giấy kiếng đủ màu sắc. Phía trước đèn người ta treo cờ phướn, chung quanh tô điểm nhiều đèn cầy, trên đỉnh có một đèn lồng.

Khi màn đêm buông xuống, “tàu” được chuyển tới bờ sông. Trên “tàu” có nhiều đồ dâng cúng như gạo, các loại đồ, bánh, chuối, hoa. “Tàu” đặt trước chùa, nhà sư đem hương, nến đến cắm vào những chiếc “tàu” rồi cùng mọi người tụng kinh cầu nguyện. Con người bày tỏ lòng tôn kính cũng như tạ lỗi trước Phật vì đã vô tình hay hữu ý phạm tới những nơi từng in dấu bước chân huyền thoại của Ngài. Theo trí tưởng tượng của các phật tử, Phật đã từng đi tới nhiều vùng đất khác nhau và đã để lại các dấu chân linh thiêng trên mặt đất. Con người nhiều khi vô tình giẫm lên hay có những hành vi không đẹp trên những nơi linh thiêng ấy. Do vậy, con người cần tạ lỗi. Nhân dịp này, con người còn tạ lỗi thần Đất và thần Nước cũng với lý do trên.

Sau khi tụng kinh, người ta rước đèn ra thả giữa dòng sông. Tới giữa dòng, “tàu” được thả trôi tự do. Giữa trời nước, con tàu chở đầy các đồ dâng cúng, sáng lung linh, đầy vẻ trang nghiêm và huyền ảo. Người ta tin rằng, qua hành vi tạ lễ đó, mọi lỗi lầm mà họ mắc phải sẽ được tha thứ.

Nghi thức đèn nước Lôi-protip chính là một sắc thái văn hóa mang tính nhân văn trong tâm thức người Khmer, đây cũng là một hành vi mang tính thiêng trong thái độ ứng xử của con người nói chung và người nông dân đối với nguồn nước, đồng thời còn có ý nghĩa tổng tiền các âm hồn, cũng

như vừa cảm ơn vừa tổng tiền các thần đêm tối, thần Nước.

Nhìn chung, lễ hội truyền thống của người Campuchia bắt nguồn từ những câu chuyện, những truyền thuyết xa xưa và có thể được giải thích bằng nhiều cách, nhiều lớp văn hóa khác nhau. Lớp văn hóa gốc nông nghiệp, lớp văn hóa Bàlamôn giáo, văn hóa Phật giáo cùng đan xen giải thích một nghi lễ của lễ hội nhưng chúng không mâu thuẫn nhau mà bổ sung cho nhau. Đó cũng chính là quá trình tiếp nhận nhiều nền văn hóa khác nhau nhằm bổ sung, làm phong phú nền văn hóa truyền thống của dân tộc, phù hợp với đạo đức – thẩm mỹ của người Khmer Campuchia.

Phần lớn người Khmer Campuchia theo Phật giáo Nam Tông. Những giáo lý nhà Phật từ lâu đã ăn sâu vào tâm thức, ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm cũng như quan điểm nhân sinh của người Khmer. Có thể nói rằng, ở các nước Đông Nam Á lục địa nói chung và Campuchia nói riêng “Phật giáo có độ tuổi sinh thành khá cao và tương đối thống nhất” [Trương Sỹ Hùng, 2010: 408]. Ở Campuchia, có khoảng 90% dân số theo Phật giáo Nam Tông Theravada, vì vậy mà trong các lễ hội truyền thống của dân tộc cũng như trong từng lĩnh vực, từng khía cạnh trong cuộc sống của người Khmer đều chịu ảnh hưởng của những tư tưởng, giáo lý Phật giáo mặc dầu từ xa xưa chúng có nguồn gốc từ đâu. Phật giáo Nam Tông không chỉ đáp ứng được những yêu cầu phát triển lịch sử của tộc người Khmer Campuchia mà còn tồn tại và biến đổi cùng với dân tộc Campuchia. Bởi lẽ đó mà nó đã được duy trì với tư cách là quốc giáo ở vương quốc này trong suốt mấy trăm năm qua.

**IMPACT OF THERAVADA BUDDHISM IN THE TRADITIONAL FESTIVAL
OF THE KHMER PEOPLE OF CAMBODIA**

Nguyen Thi Van

*University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University Ho Chi Minh City*

ASBTRACT

The culture of Khmer people of Cambodia contains many special values in material and the spiritual aspects. One of the elements of the culture is traditional festivals. Traditional festivals not only have meaning of spirituality, community operation, but also demonstrate cultural enjoyment, creativity of the Khmer people of Cambodia. The traditional festivals of the Khmer people of Cambodia are always tied to legends, the rites of Theravada Buddhism by things like donation, practicing charity, creating happiness and virtue, bathing Buddha statue, bathing ancestors, grandparents, etc. Theravada Buddhism plays a very important role in the life of Cambodian people.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện (1997), *Phong tục các dân tộc Đông Nam Á*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [2] Nguyễn Bắc (1984), *Tìm hiểu văn hóa – nghệ thuật Campuchia*, NXB Văn hóa.
- [3] Nguyễn Kim Liên (1984), *Truyện cổ Campuchia*, NXB Văn hóa.
- [4] Phan Hữu Dật (1992), *Văn hóa lễ hội của các dân tộc ở Đông Nam Á*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [5] Trương Sỹ Hùng (2010), *Tôn giáo trong đời sống văn hóa Đông Nam Á*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [6] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1983), *Tìm hiểu lịch sử – văn hóa Campuchia (tập 1)*, NXB Khoa học Xã hội.
- [7] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1985), *Tìm hiểu lịch sử – văn hóa Campuchia (tập 2)*, NXB Khoa học Xã hội.